

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VĂN HÓA CƠ SỞ CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG*

Hoạt động tổ chức và quản lý văn hóa trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới có vai trò đặc biệt quan trọng đối với yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa cơ sở và đội ngũ cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ văn hóa cơ sở (CBVHCS) là người trực tiếp, giữ vai trò hiện thực hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hóa; tổ chức, quản lý và hướng dẫn các hoạt động văn hóa trên địa bàn theo sự phân công chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và của ngành cấp trên. Đội ngũ CBVHCS các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là bộ phận hữu cơ của ngành VH-TTDL, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các tỉnh. Về cơ bản, đội ngũ này đáp ứng yêu cầu các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề đang được đặt ra, đặc biệt là trên các phương diện đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, về kiến thức đặc thù để tổ chức và quản lý có hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

1. Tình hình đội ngũ CBVHCS các tỉnh ĐBSCL

Đội ngũ CBVHCS có vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào xây dựng đời sống văn hóa, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa địa phương. Chính vì vậy, trong những năm qua, các cấp chính quyền, địa phương đã quan tâm, từng bước hoàn thiện hệ thống đội ngũ cán bộ công chức có trình độ đảm bảo cho công tác tham mưu, xây dựng và phát triển văn hóa ở địa phương.

Bên cạnh thành phần lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn gồm: Chủ tịch và Phó Chủ tịch phụ trách công tác văn hóa - xã hội, trong đó lực lượng tham gia công tác xây dựng và quản lý hoạt động văn hóa cơ sở hiện nay được cơ cấu biên chế mỗi xã, phường có một công chức văn hóa. Nhóm cán bộ công chức văn hóa - xã hội cấp xã, phường, thị trấn có trách nhiệm giúp UBND cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động VH-TTDL trên địa bàn, bao gồm: hoạt động của thiết chế văn hóa xã, tổ chức lễ hội truyền thống, điểm vui chơi giải trí và xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh ở địa phương; giúp chính quyền cấp xã vận động để thực hiện xã hội hóa các nguồn lực nhằm xây dựng, phát triển văn hóa ở địa phương.

Về trình độ chuyên môn, trên thực tế, đội ngũ CBVHCS phần lớn được đào tạo tại khối các trường đại học thuộc lĩnh vực xã hội nói chung như: văn hóa, công tác xã hội, sư phạm, luật... và một số cơ sở đào tạo đại học có ngành nghề liên quan. Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cơ bản đáp ứng trình độ chuyên môn như trên, đòi hỏi phải có số lượng cán bộ tương ứng, đạt yêu cầu chuẩn hóa cán bộ. Đội ngũ CBVHCS cơ bản đạt trình độ đại học và chủ yếu là cán bộ trẻ. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít cán bộ được đào tạo các chuyên ngành chưa mang tính chuyên sâu thuộc lĩnh vực văn hóa nên chưa phát huy được tối đa hiệu quả trong quản lý, một số đã có tuổi nên mức độ tập trung công việc chưa cao.

Đội ngũ CBVHCS về cơ bản có phẩm chất đạo đức tốt, bảo đảm những tiêu chí về số lượng nhưng về trình độ chuyên môn cần nâng cao hơn nữa năng lực thực tiễn, vì hoạt động văn hóa cơ sở đa dạng,

nên cán bộ phải am hiểu về nếp sống, lối sống của từng cộng đồng dân cư mới tham mưu giải quyết được những vấn đề mới phát sinh trong đời sống thực tiễn.

Đội ngũ CBVHCS của các địa phương trong vùng đã được củng cố, kiện toàn về nhiều mặt; phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành được nâng lên; hầu hết CBVHCS trong vùng đã thể hiện được lập trường quan điểm chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trong công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đây là những ưu điểm cơ bản của đội ngũ CBVHCS của các địa phương, đồng thời là các yếu tố, tiền đề vững chắc đảm bảo sự ổn định chính trị và phát triển kinh tế, xã hội của vùng ĐBSCL.

Qua khảo sát cho thấy, đội ngũ CBVHCS tại các tỉnh ĐBSCL, về tổng thể có trình độ khá đồng đều và đang được chuẩn hóa một cách đồng bộ, chỉ còn 8,7% cán bộ có trình độ trung cấp (trong đó có một số cán bộ đã cận tuổi nghỉ hưu, một bộ phận cán bộ ở vùng sâu vùng xa đang được tạo điều kiện để đi học nhằm chuẩn hóa theo quy định), trong đó chiếm đa số là cán bộ có trình độ đại học, số lượng cán bộ có trình độ sau đại học ngày càng tăng (1).

Hằng năm, Sở VH-TTDL phối hợp với Sở Nội vụ thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ CBVHCS và các đối tượng liên quan. Tuy nhiên, việc tập huấn, bồi dưỡng chưa thực sự đạt chất lượng như mong muốn do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu xuất phát từ thực tế: đội ngũ cán bộ, công chức này quá bận, phần lớn không bố trí, sắp xếp thời gian tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng. Nội dung chương trình tập huấn, bồi dưỡng còn nặng tính lý thuyết, thiếu thực tiễn, chủ yếu là phổ biến văn bản mới mà thiếu những lớp kỹ năng tác nghiệp, đặc biệt là các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu cho từng hoạt động văn hóa cơ sở và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở như: hoạt động thông tin - tuyên truyền, cổ động; hoạt động câu lạc bộ, nhà văn hóa; hoạt động thư viện, đọc sách báo; hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, giáo dục truyền thống; hoạt động văn nghệ quần chúng; hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa, môi trường văn hóa; hoạt động thể dục, thể thao, vui chơi giải trí; xây dựng gia đình văn hóa; xây dựng làng, bản, ấp, tổ dân phố văn hóa; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng công sở, doanh nghiệp, đơn vị, lực lượng vũ trang có nếp sống văn hóa; quản lý và tổ chức lễ hội...

2. Thực trạng chất lượng hoạt động của đội ngũ CBVHCS các tỉnh ĐBSCL

Với mục tiêu phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã phát triển lý luận, nâng tầm quan điểm chỉ đạo khi xác định xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong mối quan hệ thống nhất, biện chứng, tạo nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững. Đại hội đã chỉ ra nhiệm vụ trọng tâm: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế”. Qua đó cho thấy, sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về mối quan hệ giữa xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam rất sâu sắc, phù hợp với thực tiễn đất nước hiện nay. Đặc biệt coi trọng văn hóa lãnh đạo và quản lý, văn hóa trong kinh doanh... chống các hiện tượng phản văn hóa, phi văn hóa.

Trong thời gian qua, công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở trong cả nước nói chung, ở các tỉnh ĐBSCL nói riêng, thu được những thành tựu khả quan, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Các công tác xây dựng gia đình, làng (thôn, ấp, bản, tổ dân phố...) văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, hoạt động tuyên truyền cổ động, sự khởi sắc của phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở... đã tạo nên sự chuyển biến sâu sắc nhận thức trong nhân dân về vai trò của văn hóa trong sự nghiệp phát triển bền vững đời sống kinh tế, xã hội. Vai trò quản lý nhà nước trong hoạt động văn hóa cơ sở được khẳng định rõ rệt.

Để phong trào xây dựng đời sống văn hóa đạt mục tiêu, hiệu quả, chất lượng, yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ CBVHCS là: “không chỉ giỏi một việc mà cần biết nhiều việc”; không chỉ “lăn lộn” với phong trào mà cần biết tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...; đội ngũ CBVHCS còn phải tích cực vận động các nguồn lực xã hội để xây dựng, phát triển sự nghiệp văn hóa; khai thác và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa các cấp ở địa phương.

Những năm qua, các cấp chính quyền và ngành VH-TTDL luôn tạo điều kiện cho đội ngũ CBVHCS được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, tự học, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời, quan tâm

tới chế độ đãi ngộ và tăng cường kinh phí tổ chức các hoạt động văn hóa ở địa phương. Qua đó, cán bộ, công chức ngành có điều kiện phát huy năng lực, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ.

Cùng với việc bám sát các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, căn cứ tình hình thực tế địa phương và nhất là lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đội ngũ CBVHCS các tỉnh ĐBSCL đã chủ động đề xuất, tham mưu cho chính quyền các giải pháp đẩy mạnh và nâng cao các phong trào văn hóa; khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân tổ chức, tham gia sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương; xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư khóm, ấp, khu phố và mỗi gia đình; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người hoàn thiện nhân cách. Tính đến nay, 100% xã, phường, thị trấn có từ 2-5 câu lạc bộ văn hóa, thể thao; thu hút trên 50% dân số tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ thường xuyên (2).

Hiệu quả xã hội rõ nét nhất là ở những địa phương có phong trào xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, diện mạo kinh tế, xã hội được đổi mới rõ nét. Đời sống kinh tế của nhân dân không ngừng được cải thiện, số hộ nghèo giảm; cơ sở vật chất và các thiết chế sinh hoạt văn hóa được kiện toàn; cảnh quan môi trường sạch, đẹp. Các chỉ tiêu về y tế, giáo dục được thực hiện tốt, không có tệ nạn xã hội. Các giá trị văn hóa cổ truyền được phát huy và có tác dụng động viên nhân dân tham gia tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa, xã hội. Trật tự an ninh, an toàn xã hội được bảo đảm, người dân sống có kỷ cương, nề nếp, tự giác thực hiện nghĩa vụ công dân. Nếp sống và làm việc theo pháp luật được hình thành và trở thành một trong những tiêu chuẩn để đánh giá và công nhận danh hiệu văn hóa. Vì vậy, danh hiệu gia đình, làng (thôn, ấp, khu phố...) văn hóa thực sự là niềm tự hào của nhân dân.

Với những kết quả xã hội trên cho thấy công tác tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa cơ sở đã đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân; làm cho văn hóa thấm sâu vào mỗi gia đình, cộng đồng dân cư, tạo nên sự chuyển biến sâu sắc và trở thành thước đo giá trị về chất lượng cuộc sống, về sự phát triển nhân cách con người, về nét đẹp trong mỗi gia đình,

đồng họ và cộng đồng dân cư; góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, ổn định, tạo đà cho sự phát triển kinh tế ở mỗi địa phương.

Song, cũng phải thấy rằng, nhiều dấu hiệu tiêu cực đáng lo ngại đã xuất hiện. Đó là sự xâm nhập của các luồng văn hóa phẩm độc hại và hiện tượng lai căng, sùng ngoại trong biểu diễn và thưởng thức nghệ thuật của một bộ phận giới trẻ dẫn đến việc coi nhẹ thuần phong, mỹ tục và các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Hiện tượng tiêu cực, thương mại hóa trong hoạt động văn hóa dẫn đến vi phạm Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Quảng cáo, in sao băng đĩa lậu, truyền bá văn hóa phẩm độc hại, hoạt động không lành mạnh núp bóng các hoạt động dịch vụ karaoke, vũ trường, quán bar, mạng xã hội... là vấn đề đáng lo ngại. Các thế lực thù địch đưa văn hóa phẩm có nội dung phản động nhằm xuyên tạc, phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ giữa các dân tộc nhất là đồng bào các dân tộc tại vùng sâu, vùng xa, vùng có hoàn cảnh khó khăn...

Toàn bộ điều đó đã ảnh hưởng xấu đến môi trường sống lành mạnh của nhân dân, làm xói mòn đạo đức của con người, nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều lĩnh vực đời sống xã hội và có nguy cơ làm băng hoại bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là khó khăn, thách thức không thể coi thường đối với công tác quản lý nhà nước về văn hóa cơ sở, trong đó đội ngũ CBVHCS đóng vai trò rất quan trọng.

Hoạt động tổ chức và quản lý văn hóa cơ sở nói chung, hoạt động tổ chức và quản lý văn hóa cơ sở trong xây dựng nông thôn mới nói riêng, có vai trò đặc biệt quan trọng đối với yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Cụ thể, góp phần định hướng, điều chỉnh sự phát triển của văn hóa, nhằm hiện thực hóa các chủ trương, đường lối xây dựng và phát triển văn hóa của Đảng trong xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, tác động đến mục tiêu, bản chất của văn hóa, bảo đảm cho sự phát triển văn hóa nông thôn bền vững, lành mạnh, hội nhập ngày càng sâu rộng mà không bị hòa tan. Ngoài ra, góp phần kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các hoạt động này, định hướng theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, phù hợp với đặc điểm, điều kiện hoạt động trong xây dựng nông thôn mới; khắc phục sự tùy tiện, sai lệch, vô nguyên tắc khi thực thi các cơ chế, chính sách của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa trong việc xây dựng

nông thôn mới. Trong đó, xây dựng nông thôn mới vừa là mục tiêu, yêu cầu của phát triển bền vững văn hóa, kinh tế, xã hội, vừa là nhiệm vụ cấp bách và là chủ trương có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng mang tính nhân văn sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta.

Văn hóa khu vực ĐBSCL có những nét đặc trưng của văn hóa Việt, nhưng lại có những nét riêng độc đáo, là vùng đất đậm sắc màu văn hóa cộng cư ba dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, hình thành nên một nét văn hóa đặc sắc và khá riêng biệt. Do đó, hoạt động tổ chức và quản lý văn hóa cơ sở tại các tỉnh ĐBSCL mang tính đặc thù, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ CBVHCS nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ xây dựng nông thôn mới, hội nhập sâu rộng và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

Qua khảo sát các tỉnh ĐBSCL với 830 phiếu điều tra CBVHCS cho thấy, một bộ phận CBVHCS phải đảm đương nhiều công việc, lực lượng mỏng, thiếu ổn định về vị trí công việc, thiếu kiến thức, kỹ năng tác nghiệp về công tác tổ chức phát triển văn hóa cơ sở trong thời kỳ xây dựng nông thôn mới. Một số cán bộ trẻ thiếu kinh nghiệm, một số không được đào tạo đúng chuyên ngành (chiếm 48,2%) nên khả năng dự báo, phán đoán, xử lý tình huống, hành động (chủ động, sáng tạo, linh hoạt...) trong thực thi chức năng, nhiệm vụ, tập hợp, phát huy sức mạnh tập thể, đơn vị và quần chúng trong tổ chức xây dựng văn hóa cơ sở cũng như giải quyết công việc liên quan còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng các hoạt động (3).

Hàng năm, hầu hết đội ngũ này được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch; tuy nhiên lượng kiến thức, kỹ năng dành cho xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở nói chung, phát triển văn hóa cơ sở trong xây dựng nông thôn mới nói riêng có hàm lượng thấp, hoặc chỉ rải rác ở một số lĩnh vực như tập huấn về công tác trọng tài trong phong trào thể dục, thể thao quần chúng, tập huấn về phát triển phong trào văn nghệ quần chúng... CBVHCS thường đảm nhiệm nhiều công việc, công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở lại là một công tác khó, phức tạp... vì vậy ít nhiều gây ra nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện. Cán bộ cơ sở chủ yếu vẫn vừa làm, vừa học. Tổ chức và quản lý văn hóa cơ sở bằng kinh nghiệm đóng vai trò không nhỏ trong thực tế hoạt động của cán bộ.

Hệ thống văn bản quản lý từ Trung ương đến địa phương tuy nhiều nhưng còn sự chồng chéo, chưa theo kịp với sự phát triển của thực tiễn văn hóa cơ sở, đặc biệt là tại các địa phương khu vực ĐBSCL. Tình hình thực tế, tổ chức và xây dựng văn hóa cơ sở đúng theo các văn bản quản lý là vẫn đề không đơn giản, việc thực hiện chưa thật đúng với quy định là điều không hiếm gặp... Đặt ra yêu cầu cần phải nâng cao năng lực của cán bộ trong tham mưu xây dựng văn bản quản lý, năng lực triển khai, giám sát và điều chỉnh quá trình thực hiện các quy định.

Khả năng dự báo, phán đoán, xử lý tình huống; kinh nghiệm, kỹ năng quản lý tài chính trong hoạt động văn hóa; tham mưu quản lý văn hóa cơ sở, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động văn hóa... của cán bộ còn nhiều hạn chế.

3. Một số vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ CBVHCS các tỉnh ĐBSCL

Các tỉnh trong khu vực cần tăng cường triển khai thực hiện tập huấn các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của các cấp về công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở nói chung, tổ chức, quản lý văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới nói riêng; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo; xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp, phân công nhiệm vụ với các ngành liên quan. Những vấn đề được đặc biệt quan tâm chỉ đạo, quản lý chặt chẽ như phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao quần chúng, nội dung và trình tự của lễ hội, giữ gìn cảnh quan môi trường, an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường... Vẫn tồn tại nhiều vấn đề chồng chéo trong văn bản chỉ đạo; rất nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn không theo kịp với tình hình thực tiễn... gây khó khăn cho cán bộ khi tổ chức thực hiện.

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cũng như đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực CBVHCS, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thời gian qua tuy được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thực tiễn. Quy hoạch nguồn cán bộ để có định hướng đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn lâu dài còn chậm, không đáp ứng với xu thế phát triển văn hóa hiện nay, không khuyến khích được đội ngũ kế cận có tư duy quản lý và năng lực chuyên môn tương xứng với nhiệm vụ được giao thực thi.

Chất lượng của cán bộ cũng đang đặt ra những đòi hỏi cần phải giải quyết như: tính năng động, chủ động, sáng tạo của một bộ phận công chức văn hóa cơ sở còn hạn chế, trình độ năng lực thực tiễn và phương pháp công tác chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ chuyên môn.

Mức đầu tư ngân sách cho văn hóa còn thấp. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở vẫn còn nhiều bất hợp lý. Quản lý và tổ chức hoạt động văn hóa là một công việc rất phức tạp, nhạy cảm, đòi hỏi cả về kiến thức, kỹ năng lẫn tâm huyết, tinh thần trách nhiệm, nhưng một số cán bộ trong lĩnh vực này (nhất là cán bộ cấp cơ sở) còn nhiều hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, còn nhiều lúng túng trong hoạt động, chưa đáp ứng yêu cầu công tác, hoặc là khi đã thạo nghề và quen việc lại luôn biến động.

Chương trình đào tạo còn bất cập so với tốc độ phát triển văn hóa và yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn. Đó là: hoạt động văn hóa đang biến đổi mạnh trong cơ chế thị trường, trong xây dựng nông thôn mới, trong hội nhập quốc tế... gây ra không ít thách thức, khó khăn cho công tác quản lý và tổ chức thực hiện, trong khi đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ít được đào tạo đúng chuyên ngành văn hóa; các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chưa thực chất, chưa hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa; chất lượng, chương trình đào tạo tại các trường văn hóa, nghệ thuật còn nhiều bất cập trong tình hình mới.

Số cán bộ công chức văn hóa - xã hội cấp xã của các tỉnh ĐBSCL, đóng vai trò quan trọng trong triển khai công việc tại địa bàn cơ sở, địa bàn sát và gần dân nhất, là người trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động VH-TTDL trên địa bàn nhưng thường không ổn định, một số nơi còn thiếu và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động, lại phải kiêm nhiệm nhiều việc nên chưa đủ năng lực, trình độ, tiêu chuẩn cần thiết khác. Do đó, chưa có phương pháp tổ chức hoạt động, nên thường bị động, chưa bảo đảm được yêu cầu công tác trong điều kiện xã hội và trình độ dân trí ngày càng cao. Vì vậy, việc đào tạo, củng cố, nâng cao trình độ đội ngũ CBVHCS đang là vấn đề cấp bách ở các tỉnh ĐBSCL nói riêng, trong cả nước nói chung.

4. Kết luận

Nhìn chung, trong những năm gần đây, các tỉnh ĐBSCL đã nhận thức rõ việc phát triển nguồn nhân

lực là một trong những khâu đột phá để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ mới. Để nâng cao năng lực cho đội ngũ CBVHCS ở các tỉnh ĐBSCL hiện nay có nhiều giải pháp khác nhau. Có giải pháp mang tính trước mắt, có giải pháp mang tính trung hạn, có giải pháp mang tính lâu dài. Tuy nhiên, một trong giải pháp cơ bản mang tính bền vững là triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tác nghiệp phù hợp với yêu cầu của thực tiễn cho đội ngũ CBVHCS trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL. Để đội ngũ CBVHCS đáp ứng yêu cầu về năng lực quản lý nhà nước, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất theo yêu cầu công tác của ngành và các địa phương đặt ra trong xu thế, bối cảnh tình hình mới hiện nay, việc xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu mang tính cầm tay chỉ việc là khâu quyết định giúp đội ngũ CBVHCS nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ các tỉnh ĐBSCL trong quá trình thực thi nhiệm vụ tại địa phương mình ■

N.T.P.D

1, 2, 3. Trường Cán bộ quản lý VH-TTDL, *Báo cáo kết quả khảo sát chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa cơ sở và cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ văn hóa cơ sở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học đề tài cấp Bộ, 2022.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, *Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long*, Tài liệu Hội nghị, 2019.
3. Nghị quyết số 78/NQ-CP, ngày 18-6-2022 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2-4-2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về *phương hướng phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, 2022.
4. *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*, Quyết định số 263/QĐ-TTg 22-2-2022 của Thủ tướng Chính phủ.